

VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

1. Mã học phần: ANT3009
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
5. Giảng viên
 - Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Thanh Bình, Viện Dân tộc học
 - Giảng viên 2: PGS.TS. Nguyễn Văn Sửu, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Mục tiêu học phần:
 - Về kiến thức: Môn học hướng cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam đương đại; những thảo luận về các lĩnh vực xã hội và nhân văn đã chịu tác động sâu sắc và nhiều khi có sự thay đổi mạnh mẽ do sự biến đổi của đường lối chính trị cũng như hội nhập và toàn cầu hóa; tri thức về những vấn đề lý thuyết (bao gồm các khái niệm, cách tiếp cận và các lập luận lý thuyết), phương pháp thể hiện và tri thức nhân học cơ bản về các vấn đề thay đổi trong văn hóa xã hội của một quốc gia dân tộc.
 - Về kỹ năng: Các cách thể hiện sự biến đổi của văn hóa và xã hội Việt Nam đương đại bằng nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau.
 - Về thái độ: Các quan điểm, thái độ khác nhau về các vấn đề văn hóa xã hội của Việt Nam
7. Chuẩn đầu ra của học phần:
 - Về kiến thức: Sau khi học xong môn Văn hóa và xã hội Việt Nam đương đại: Sinh viên có những tri thức cơ bản về bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam đương đại. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu các lĩnh vực xã hội và nhân văn đã chịu tác động sâu sắc và nhiều khi có sự thay đổi mạnh mẽ do sự biến đổi của đường lối chính trị cũng như hội nhập và toàn cầu hóa. Sinh viên hiểu và nắm được các tri thức về những vấn đề lý thuyết (bao gồm các khái niệm, cách tiếp cận và các lập luận lý thuyết), phương pháp thể hiện và tri thức nhân học cơ bản về các vấn đề thay đổi trong văn hóa xã hội của một quốc gia dân tộc.
 - Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng hiểu cách thể hiện sự biến đổi của văn hóa và xã hội Việt Nam đương đại bằng nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau.
 - Về thái độ: Sinh viên có thái độ tích cực tới các vấn đề văn hóa xã hội của Việt Nam, hiểu và định hướng để có thể góp phần tích cực trong công cuộc đổi mới và hội nhập của đất nước.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:*

- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc:

- Hồ Tài Huệ-Tâm chủ biên. *The Country of Memory: Remaking the Past in Late Socialist Vietnam* [Đất nước của những hồi tưởng: Tái tạo lại quá khứ ở Việt Nam Xã hội chủ nghĩa hậu kỳ]. Berkeley: University of California Press. 2001.
- Kleinen, John. *Facing the Future, Reviving the Past [Đối đầu với tương lai, hồi sinh lại quá khứ]*. Singapore: Institute of Southeast Asian Studies. 1999.
- Lương Văn Hy chủ biên. *Postwar Vietnam: Dynamics of a Transforming Society [Việt Nam sau chiến tranh: Tính năng động của một xã hội chuyển đổi]*. Singapore: Institute of Southeast Asian Studies. 2003.
- Nguyễn Văn Huy và Laurel Kendall chủ biên. *Vietnam: Journeys of Body, Mind, and Spirit [Việt Nam: Những cuộc hành trình của con người, tư duy và tinh thần]*. Berkeley: University of California Press. 2003.

- Kleinen, John chủ biên. *Vietnamese Society in Transition [Xã hội Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi]*. Het Spinhuis. 2001.
- Philip Taylor. *Fragments of the Present: Searching for Modernity in Vietnam's South [Những mảnh vỡ của hiện nay: Tìm kiếm sự hiện đại ở miền Nam Việt Nam]*. ASAA. Southeast Asia Publications Series. 2001

10. Tóm tắt nội dung môn học (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ):

- Mục đích của khoá học nhằm tìm hiểu văn hoá xã hội Việt Nam từ khi có chính sách đổi mới vào năm 1986 đến đầu thập niên của thế kỷ XXI. Hơn 20 năm qua, Việt Nam có những thay đổi mạnh mẽ trong kinh tế, văn hoá, xã hội. Khoá học sẽ cung cấp cho sinh viên những bài giảng, tài liệu và phim nhân học gần đây về những biến đổi trong văn hoá xã hội dưới tác động của chính sách mở cửa và toàn cầu hoá. Bằng cách sử dụng nhiều nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, truyện ngắn, phim, khoá học sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về kế sinh nhai, về toàn cầu hóa, về quyền lực, về mối quan hệ giới tính, quan hệ gia đình, cũng như những vấn đề hội sinh và phát triển của văn hoá, tín ngưỡng từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược hiện nay ở Việt Nam. Đồng thời, sinh viên cũng hiểu những cái truyền thống, cái hiện đại có vai trò ra sao trong việc tạo nên một hệ thống giá trị đạo đức nhằm thúc đẩy sự phát triển của xã hội.
- Với số lượng 3 đơn vị tín chỉ của môn học này, các bài giảng của môn học bao quát 10 vấn đề quan trọng của ngành học, bao gồm: (1) Những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa trong thời kỳ đổi mới, (2) Toàn cầu hóa và hội nhập; (3) Chuyển đổi kế sinh nhai; (4) Giàu có, quyền lực, và sự bất bình đẳng; (5) Sự chuyển đổi ở thành thị và nông thôn; (6) Sự thay đổi trong gia đình; (7) Vấn đề giới tính; (8) Văn hóa và tôn giáo; (9) Mối quan hệ nhà nước với tôn giáo; (10) Tưởng niệm và hoài cổ. (Nếu số lượng tín chỉ của môn học tăng thêm, một số chủ đề quan trọng khác sẽ được bổ sung.) Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể có tri thức cũng như sự hiểu biết về văn hóa xã hội Việt Nam đương đại thông qua trải nghiệm của bản thân, cũng như những kiến thức lĩnh hội bằng nhiều nguồn học liệu khác nhau.

11. Nội dung chi tiết môn học/chuyên đề (trình bày các chương, mục, tiểu mục...):

Nội dung của môn học được gồm 10 bài tương ứng với 10 vấn đề cơ bản của Văn hóa xã hội Việt Nam đương đại

BÀI 1: VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

1. Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội những năm 1980
2. Những chính sách đổi mới trong kinh tế, xã hội, văn hóa
3. Ảnh và phim về sự đổi mới của Việt Nam: *Hàng buồm nhìn từ nhiều góc phố, Một thời để nhớ.*

BÀI 2: TOÀN CẦU VÀ HỘI NHẬP

1. Toàn cầu hóa
2. Vấn đề xuyên quốc gia
3. Tác động của toàn cầu và hội nhập

BÀI 3: CHUYỂN ĐỔI KẾ SINH NHAİ

1. Kế sinh nhai
2. Nghề mới và nghề truyền thống
3. Xem phim: *Người hàng sứ*

BÀI 4: GIÀU CÓ, QUYỀN LỰC VÀ ĐẠO ĐỨC

1. Giàu có, quyền lực, và sự bất bình đẳng
2. Sự phát triển không cân đối về kinh tế xã hội ở các vùng
3. Hệ giá trị đạo đức xã hội trong bối cảnh nền kinh tế thị trường
4. Xem phim: *Tử tế*

BÀI 5: SỰ THAY ĐỔI Ở THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

1. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh
2. Làng quê thời kỳ đổi mới và hội nhập
3. Di dân giữa các vùng, từ nông thôn ra thành thị
4. Xem phim: *Giấc mơ làm công nhân*

BÀI 6: SỰ THAY ĐỔI TRONG GIA ĐÌNH

1. Gia đình trong thời kỳ đổi mới
2. Kinh tế gia đình
3. Giáo dục trong gia đình

BÀI 7: GIỚI TÍNH

1. Mối quan hệ giới tính ở Việt Nam thời kỳ đổi mới
2. Hình ảnh mới về phụ nữ Việt Nam
3. Vấn đề giới trong văn hóa xã hội

BÀI 8: VĂN HÓA VÀ TÔN GIÁO

1. Xác định lại các vấn đề văn hóa và tôn giáo
2. Khôi phục lễ hội, nghi lễ tôn giáo
3. Xem phim: *Lễ hội làng Giá*

BÀI 9: NHÀ NƯỚC VÀ TÔN GIÁO

1. Sắc lệnh mới về tôn giáo, tín ngưỡng, nghi lễ
2. Nhà nước và các vấn đề tôn giáo
3. Thế tục hóa và thiêng hóa

BÀI 10: TƯỚNG NIỆM VÀ HOÀI CỐ

1. Tưởng niệm và quên lãng
2. Hoài cố
3. Những giá trị truyền thống trong thời hiện đại

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim